

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Chương trình số 46-Ctr/TU ngày 06/7/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-BTP ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp lần thứ 11 thông qua ngày 03/12/2015 về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính phủ điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Trưởng các Phòng, Giám đốc các Trung tâm, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo Giám đốc Sở theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Như Điều 2;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, VP (TH).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thuận

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-STP ngày 15 tháng 11 năm 2016 của
Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk)*

Để triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp, hiện đại hóa công tác hành chính, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp giai đoạn 2016 - 2020, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp là động lực quan trọng góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển một cách bền vững của cơ quan, nâng cao tính minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hiện đại hóa công tác hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin trên môi trường mạng có độ an toàn và bảo mật cao, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và tính phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến (*giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi trường mạng*) phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ cao (*mức độ 3, 4*) và hướng đến xây dựng cơ quan điện tử tại địa phương.

- Nguồn nhân lực CNTT đáp ứng được nhu cầu và làm chủ các hệ thống CNTT, ứng dụng CNTT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng CNTT và nhân lực:

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính phục vụ công việc và được kết nối liên thông hạ tầng mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng.

- Đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho 01 cán bộ chuyên trách CNTT; đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tin học hàng năm cho 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt các mức độ cao trong ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

2.2. Về ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác hành chính trong nội bộ Sở:

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; bảo đảm 100% văn bản trình lãnh đạo Sở và văn bản trao đổi giữa các đơn vị thuộc Sở dưới dạng điện tử, ký số (*ngoại trừ các văn bản có nội dung mật*); 100% các đơn vị thuộc Sở sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong môi trường mạng; khai thác, sử dụng triệt để hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Sử dụng hiệu quả mạng Internet để khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn; áp dụng 100% ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, các nghiệp vụ khác,...

2.3. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Cung cấp, minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phục vụ nhân dân theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục tin học hóa các quy trình nghiệp vụ của Ngành đặc biệt là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trở lên.

- Đảm bảo tất cả thông tin phản ánh về tình hình thi hành pháp luật, thắc mắc về pháp luật của người dân được tiếp nhận và chuyển cho các đơn vị liên quan để giải quyết. Đồng thời, nhanh chóng đăng tải các thông tin phản hồi đảm bảo người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách chính xác và kịp thời.

- Đảm bảo Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của tỉnh Đắk Lắk được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác giúp cho việc tra cứu thủ tục hành chính của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thuận lợi nhất. Đồng thời, cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi và theo dõi kết quả giải quyết, phản ánh kiến nghị về thủ tục hành chính.

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật do cấp tỉnh, cấp huyện ban hành đều được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2.4. Về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

- Xây dựng quy chế sử dụng thiết bị và hệ thống CNTT, đảm bảo kỹ thuật, nghiệp vụ về công tác quản trị, biên tập thông tin trên website; nâng cao nhận thức về công tác an toàn thông tin mạng trong cán bộ, công chức, viên chức.

- Đảm bảo 100% máy tính được trang bị phần mềm bản quyền, virus bản quyền và các công tác bảo đảm an toàn dữ liệu cơ quan.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VỀ ỨNG DỤNG CNTT

1. Về hạ tầng CNTT và nhân lực

- Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Sở được trang bị mỗi người 01 máy tính kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng internet để đảm bảo cập nhật, trao đổi, xử lý thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó, các đơn vị thuộc Sở còn được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết khác để phục vụ công tác như: máy in, máy Fax, máy Scan, máy điện thoại....

- Tại Sở hiện có 01 cán bộ chuyên trách CNTT có trình độ cử nhân.

2. Về ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác hành chính trong nội bộ Sở

- Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Sở đều được cấp hộp thư điện tử phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

- *Các phần mềm ứng dụng:* trong giai đoạn 2011-2015, Sở Tư pháp đã triển khai nhiều phần mềm ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở, cũng như công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Sở, cụ thể: hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát thủ tục hành chính, phần mềm quản lý lý lịch tư pháp dùng chung, phần mềm quản lý quốc tịch dùng chung cho các Sở Tư pháp (*của Bộ Tư pháp*); xây dựng và triển khai phần mềm quản lý công chứng, phần mềm hộ tịch; phần mềm quản lý văn bản và điều hành (*của Sở Thông tin và Truyền thông*); phần mềm quản lý cán bộ, công chức (*của Sở Nội vụ*), phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp IMAS.

3. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Đối với Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (*địa chỉ <http://www.sotuphap.daklak.gov.vn>*) cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 về việc cung cấp thông tin và dịch

vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Nhiều mục thành phần về những lĩnh vực công tác trọng tâm của Sở thường xuyên được cập nhật, phát triển phục vụ tích cực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở và phục vụ tốt nhu cầu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đã áp dụng CNTT trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cấp phiếu Lý lịch tư pháp cho người dân và doanh nghiệp qua bưu điện, giúp cho quá trình giải quyết và lưu trữ hồ sơ khoa học, nhanh chóng và chính xác hơn.

- Cập nhật đầy đủ văn bản, thủ tục hành chính của tỉnh vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (địa chỉ: <http://vbpl.vn/daklak/>) và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <http://csdl.thutuchanhchinh.vn/>).

- Số thủ tục hành chính công đã được tin học hoá: 119 thủ tục (trong đó: 114 thủ tục hành chính công trực tuyến đạt mức độ 2; 05 thủ tục hành chính công trực tuyến đạt mức độ 3).

4. Về công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục triển khai việc đảm bảo quản lý, vận hành hoạt động thường xuyên, liên tục của các hệ thống thông tin của đơn vị.

- Quán triệt quy định về công tác bảo đảm an ninh thông tin khi ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan trên cơ sở các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và áp dụng theo chính sách an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013.

- Thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin mạng trong cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

5. Kinh phí dành cho ứng dụng CNTT tại Sở đã được thực hiện hàng năm, bình quân từ 2011-2015

- Ngân sách bình quân hàng năm đầu tư cho thiết bị: 129 triệu đồng/năm

- Ngân sách bình quân hàng năm đầu tư cho phần mềm: 150 triệu đồng/năm

- Ngân sách bình quân hàng năm để đào tạo nhân lực CNTT: 15 triệu đồng/năm

III. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Phát triển về hạ tầng CNTT và nhân lực

- Duy trì hoạt động thường xuyên của hạ tầng kỹ thuật, giám sát thường xuyên các hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin (kiểm tra, gia hạn, cập nhật các phần mềm bảo mật hệ thống...) đảm bảo các hệ thống được an toàn, bảo mật.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật: bổ sung, trang bị mới các thiết bị thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (máy Scan, photocopy, máy in, firewall, Switch...); thay thế các máy tính có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng tại các đơn vị trực thuộc Sở; nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý mạng; cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, cập nhật kiến thức tin học hàng năm. Đảm bảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Sở đạt mức độ cao (*mức độ 3,4*) về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước (*theo Điều 22 Quyết định 46/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phát triển và ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*).

2. Về ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác hành chính trong nội bộ Sở

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng, quản lý các ứng dụng: quản lý hành chính về công việc; quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý tài chính; quản lý văn bản và điều hành... đảm bảo tính thống nhất, triệt để, an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý; tăng cường ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức (*ISO điện tử*).

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành qua mạng, sử dụng hộp thư công vụ trong trao đổi văn bản điện tử nội bộ, liên thông giữa các cơ quan thay thế văn bản giấy.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, tài chính - kế toán. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu về công chứng, hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp, hộ tịch, quản lý xử lý vi phạm hành chính... nhằm tăng cường quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng công tác của Ngành.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở theo hướng bổ sung, nâng cấp các chuyên mục thông tin đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số

43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ nhằm đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Cung cấp danh mục các dịch vụ công trực tuyến, được phân loại theo ngành, lĩnh vực để thuận tiện cho việc khai thác sử dụng, giải quyết thủ tục hành chính công phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường mạng; cho phép người dân, tổ chức, doanh nghiệp điền và gửi trực tuyến các văn bản, biểu mẫu hồ sơ hành chính đến cơ quan, đơn vị; cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công dân, trả kết quả trên hệ thống “Một cửa điện tử liên thông” đạt mức độ 3, triển khai dịch vụ hành chính công mức độ 4 trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- Ứng dụng chứng thực điện tử, hóa đơn điện tử, giao dịch điện tử và chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan Sở để nâng cao hiệu quả xử lý công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động tác nghiệp giữa cơ quan, người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở.

4. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

- Nâng cấp, cập nhật phần mềm cho các máy tính đang sử dụng; nâng cấp, cập nhật phiên bản website; mua bản quyền phần mềm virus máy tính; trang bị các giải pháp về bảo mật hệ thống máy chủ nội bộ... nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của Sở.

- Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới quy chế quản lý cung cấp và khai thác thông tin trên trang tin điện tử của Sở Tư pháp Đắk Lắk; quy định quản lý, sử dụng hệ thống mạng nội bộ cơ quan và hộp thư điện tử của Sở.

- Định kỳ hàng năm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin trong hệ thống nội bộ của cơ quan Sở.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Công nghệ thông tin, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản liên quan, nhất là việc ứng dụng và phát triển CNTT thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, tăng cường cung cấp thông tin trên Bản tin Tư pháp, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Giải pháp chỉ đạo, tổ chức, triển khai; vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị về ứng dụng CNTT

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo Sở trong triển khai ứng dụng CNTT; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý xử lý vi phạm hành chính trong ứng dụng, phát triển CNTT.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT đối với các lĩnh vực do Sở quản lý.

- Rà soát, sửa đổi hoặc ban hành mới quy chế quản lý cung cấp và khai thác thông tin trên trang tin điện tử của Sở Tư pháp Đắk Lắk; quy định quản lý, sử dụng hệ thống mạng nội bộ cơ quan và hộp thư điện tử của Sở, gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng, khai thác, vận hành hệ thống thông tin của Sở Tư pháp, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Sở.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra; đồng thời, có sự đánh giá kết quả thực hiện hàng năm để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự thúc đẩy cải cách hành chính.

3. Giải pháp nhân lực

- Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại cơ quan Sở. Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc trong xử lý công việc.

- Đào tạo nghiệp vụ quản lý nhà nước về CNTT và đào tạo chuyên ngành phục vụ phát triển phần mềm và nội dung số trong lĩnh vực tư pháp.

4. Giải pháp tài chính

- Trên cơ sở ngân sách hàng năm được UBND tỉnh cấp cho đơn vị (theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành), Văn phòng Sở có trách nhiệm cân đối kinh phí trình lãnh đạo Sở xem xét, quyết định, đánh giá việc sử dụng kinh phí vào hoạt động ứng dụng CNTT đúng mục đích, có hiệu quả (*dành tối thiểu 2% chi cho ứng dụng CNTT trên tổng ngân sách trong năm của cơ quan*).

- Bố trí kinh phí, nguồn vốn phục vụ công tác ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

5. Các giải pháp khác

- Đầu tư hạ tầng CNTT đồng bộ tại các đơn vị trực thuộc Sở, xây dựng hệ thống bảo mật cho các đơn vị thuộc Sở. Ưu tiên các đề tài triển khai CNTT cho dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp.

- Triển khai các hoạt động tìm hiểu thực tế mô hình ứng dụng CNTT tại Sở Tư pháp các tỉnh khác.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Danh mục các chương trình, dự án ứng dụng CNTT giai đoạn 2016 - 2020
(Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp)

(Đơn vị tính: Triệu VNĐ)

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ TRÙ KINH PHÍ NSNN	HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN MANG LẠI
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CNTT, NHÂN LỰC			
1	Mua sắm thiết bị, hạ tầng mạng nội bộ	2016 - 2020	700	Hạ tầng CNTT được nâng cao
2	Tập huấn, bồi dưỡng hàng năm	2016 - 2020	75	Nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở
II	ỨNG DỤNG CNTT NỘI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (hiện đại hóa công tác hành chính)			
1	Nâng cấp, bảo dưỡng, vận hành, duy trì hoạt động hệ thống CNTT	2016 - 2020	200	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý; ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc; vận hành, phát triển, thuê dịch vụ CNTT đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn và bảo mật chuyên môn, nghiệp vụ
2	Hoạt động thuê dịch vụ ứng dụng CNTT	2016 - 2020	50	
3	Sử dụng chữ ký số, chứng thực số	2019 - 2020	40	
III	ỨNG DỤNG CNTT PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP			
1	Nâng cấp Trang thông tin điện	2016 - 2020	350	Nâng cao an toàn, bảo

	tử của Sở, nâng cấp dịch vụ Hành chính công trực tuyến			mật thông tin cho Trang thông tin điện tử của Sở, nâng cao chất lượng dịch vụ Hành chính công đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về xử lý vi phạm hành chính	2017	800	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính
3	Nâng cấp phần mềm quản lý công chứng	2017 - 2020	300	Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý công chứng
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu: nuôi con nuôi; giám định tư pháp; bồi thường nhà nước; luật sư; ủy thác tư pháp; bán đấu giá tài sản; trợ giúp pháp lý.	2017-2020	400	Tạo cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp.
IV	CÔNG TÁC AN TOÀN THÔNG TIN			
1	Đầu tư hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trung tâm dữ liệu của Sở, hệ thống firewall và phần mềm diệt virus cho các mạng LAN	2016 - 2020	100	Nâng cao tính bảo mật, toàn vẹn đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp
Tổng cộng		3.015 <i>(Ba tỷ không trăm mười lăm triệu đồng)</i>		

VI. KINH PHÍ

Nhu cầu ngân sách đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng CNTT: **3.015 triệu đồng**

(Đơn vị tính: Triệu VNĐ)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	NHU CẦU KINH PHÍ ĐẦU TƯ HÀNG NĂM						Ghi chú
		TỔNG	2016	2017	2018	2019	2020	
1	Đầu tư, phát triển hạ tầng CNTT, nhân lực	775	136,5	200	146,5	146	146	

2	Các hoạt động ứng dụng CNTT nội bộ ngành (hiện đại hóa hành chính)	290	0	60	64	83	83	
3	Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp	1.850	24	880	316	315	315	
4	Công tác an toàn thông tin	100	1,8	20	26,2	26	26	
TỔNG CỘNG		3.015	162,3	1.160	552,7	570	570	

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở các nội dung đã được đề ra tại Kế hoạch này, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm cung cấp, cập nhật số liệu, thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị đối với các ứng dụng CNTT đã được triển khai.

Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Sở khai thác, tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý đối với Hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung; đồng thời, hàng năm tham mưu lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực CNTT, an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước để triển khai thực hiện tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Thuận